TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:33/2025/HS-ST
Ngày 08/4/2025

NHÂN DNTA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Xuân Thuỳ.**

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Phan Thị ThNTA Dung**.

+ Bà **Nguyễn Thị Kim Cúc**.

Thư ký phiên toà: Bà **Lê Huỳnh Lan Vi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Phượng** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NTA**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Họ và tên cha: LCA, sinh năm không xác định; Họ và tên mẹ: NTK, sinh năm 1965; Họ và tên vợ: NTD, đã ly hôn;

Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **NDK**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn P1, xã T, huyện N, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Họ và tên cha: NVTg, đã chết; Họ và tên mẹ: TTB, sinh năm 1951; Họ và tên vợ: NTML, sinh năm 1984;

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 06/01/2025 đến ngày 10/01/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **VCĐ**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Qm; Quốc tịch: iệt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12, Nghề nghiệp: Lái máy xúc; Họ và tên cha: VCT, chết; Họ và tên mẹ: NN, sinh năm 1965; Họ và tên vợ: TTNT, sinh năm 1988;

Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 04 anh, chị em;

Tiền án tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 06/01/2025 đến ngày 10/01/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: **BVS**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Họ và tên cha: BVK, đã chết; Họ và tên mẹ: LTP, sinh năm 1952; Họ và tên vợ: BTMY, sinh năm 1989;

Bị cáo có 01 con sinh năm 2014;

Tiền án tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 06/01/2025 đến ngày 10/01/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên toà.

Người tham gia tố tụng khác: Ông VVH, sinh năm: 1969, địa chỉ: Thôn PI, xã T, huyện N, tỉnh Q – là người chứng kiến. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 06/01/2025, NDK, VCĐ, BVS đến quán cà phê Rêu của NTA tại Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Q để uống nước. Sau đó, NTA rủ NDK, VCĐ, BVS cùng đánh "bài phỏm" ăn tiền thì NDK, VCĐ, BVS đồng ý. NTA mang ra 01 bộ bài tú lơ khơ rồi cùng với NDK, VCĐ, BVS ngồi vào bộ bàn, ghế có sẵn tại quán để đánh bạc.

Cách thức đánh bài phỏm như sau: người chơi sử dụng bộ bài Tây 52 lá, chia mỗi người 09 lá, riêng người chia được 10 lá và là người đánh bài trước, phần còn lại được đặt giữa chiếu bạc để bốc bài. Bài có 03 lá giống nhau trở lên hoặc 03 lá đồng chất liên tiếp trở lên gọi là "phỏm". Khi người chia bài đánh lá bài đầu tiên xuống thì người chơi kế bên sẽ ăn lá đó nếu kết hợp với các lá bài có sẵn trên tay để tạo thành "phỏm", nếu không ăn thì phải bốc một lá bài để giữa chiếu bạc. Người nào ăn hoặc phải bốc một lá bài thì đồng thời phải đánh xuống một lá bài cho người tiếp theo để duy trì mỗi người chơi đều có 09 lá bài. Ván bài kết thúc khi có một người "ù" (cả 09 lá bài trên tay đều tạo thành "phỏm") hoặc tất cả người chơi đã đánh

xong bốn lượt (bốc hết bài trên chiếu). Bài của ai thấp điểm nhất sẽ thắng ván bài đó và được ăn số tiền 50.000 đồng của người về nhì, 100.000 đồng của người về ba và 150.000 đồng của người về cuối. Người nào "ù" sẽ được ăn số tiền 900.000 đồng từ mỗi người thua còn lại 300.000 đồng. Ngoài ra, trong mỗi ván bài nếu người nào "ăn gà" (ăn bài của người đánh) lần đầu thắng 50.000 đồng, lần hai thắng 100.000 đồng lần cuối (chốt hạ) thắng 200.000 đồng; người nào "cháy" (không có phỏm) thì sẽ thua người về nhất 200.000 đồng.

NDK, BVS,VCĐ và NTA cùng nhau đánh bạc đến 14 giờ 50 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Núi Thành phối hợp với Công an xã Tam Mỹ Đông bắt quả tang, thu giữ 01 bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng; số tiền 400.000 đồng trên chiếu bạc và số tiền 27.500.000 đồng trên người các con bạc.

Quá trình điều tra xác định:

- NTA mang theo số tiền 15.000.000 đồng và sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc cùng NDK, BVS,VCĐ. Tới thời điểm bị bắt, NTA thua số tiền 100.000 đồng, thu giữ của NTA số tiền 14.900.000 đồng, (trong đó có số tiền 400.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc).

- NDK mang theo và sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc cùng với BVS, VCĐ và NTA. Tới thời điểm bị bắt, NDK thua số tiền 150.000 đồng, thu giữ của NDK số tiền 1.850.000 đồng.

- VCĐ mang theo 5.000.000 đồng và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc cùng với NDK, BVS và NTA. Tới thời điểm bị bắt, VCĐ thua số tiền 500.000 đồng, thu giữ của VCĐ số tiền 4.500.000 đồng.

- BVS mang theo 5.900.000 đồng và sử dụng số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc cùng với NDK,VCĐ và NTA. Tới thời điểm bị bắt, BVS thắng số tiền 750.000 đồng, thu giữ của BVS số tiền 6.650.000 đồng (BL 06-09, 23-38, 60-72, 94-103, 120-130, 132).

Như vậy, tổng số tiền VCĐ, NDK, BVS và NTA sử dụng vào việc đánh bạc là 9.400.000 đồng.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Tài liệu, đồ vật tạm giữ gồm:

+ 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá, đã qua sử dụng;

+ Số tiền 27.900.000 đồng.

- Xử lý vật chứng:

+ Đã trả lại cho VCĐ số tiền 4.000.000 đồng; BVS số tiền 4.500.000 đồng; NTA số tiền 10.000.000 đồng.

+ Đang tạm giữ 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá, đã qua sử dụng.

+ Đối với số tiền 9.400.000 đồng đã được gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện Núi Thành tại Kho bạc Nhà nước huyện Núi Thành.

Tại cáo trạng số 29/CT-VKS-NT ngày 27/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố các bị cáo về tội "*đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội "*Đánh bạc*", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo NTA và bị cáo NDK, xử phạt bị cáo NTA từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng; xử phạt bị cáo NDK 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 35, xử phạt bị cáo VCĐ và bị cáo BVS mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trNTA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Núi Thành lập ngày 06/01/2025, vật chứng thu giữ và các chứng cứ chứng minh khác được thu thập có tại hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 14 giờ 50 phút, ngày 06/01/2025, tại tại quán cà phê Rêu thuộc Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Q do NTA làm chủ, NDK, BVS, VCĐ cùng NTA đang cùng nhau đánh bạc bằng hình thức "bài phỏm" thắng thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 9.400.000 đồng thì bị tổ công tác Công an huyện Núi Thành phối hợp với Công an xã Tam Mỹ Đông bắt quả tang. Căn cứ Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì số tiền của từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 9.400.000 đồng nên các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thì thấy: Việc đánh bạc bằng bất kỳ hình thức nào với mục đích ăn thua bằng tiền mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép đều vi phạm pháp luật và

phải bị nghiêm trị. Các bị cáo có đủ năng lực nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn kiếm tiền không phải bằng sức lao động nên các bị cáo bất chấp pháp luật. Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung xã hội.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít ngiêm trọng; Bị cáo NTA đang điều trị bệnh ung thư tá tràng; Bị cáo NDK có ông nội, cô ruột là liệt sỹ, bà nội là Mẹ Việt Nam anh hùng; các bị cáo có nhân thân tốt. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Xét các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét bị cáo NTA là người khởi xướng, có vai trò cao nhất; các bị cáo còn lại có vai trò như nhau trong việc cố ý thực hiện hành vi đánh bạc. Căn cứ vào số tiền của từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc thì vai trò của các bị cáo từ cao xuống thấp như sau: bị cáo NTA đến bị cáo NDK, bị cáo BVS, bị cáo VCĐ. Tuy nhiên, bị cáo NDK có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 hơn bị cáo BVS và bị cáo VCĐ, nên xét giảm mức hình phạt của bị cáo NDK bằng mức hình phạt đối với bị cáo BVS và bị cáo VCĐ.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành đã trả lại cho VCĐ số tiền 4.000.000 đồng; BVS số tiền 4.500.000 đồng; NTA số tiền 10.000.000 đồng – không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo là phù hợp. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá, đã qua sử dụng, là tang vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định; Đối với số tiền 9.400.000 đồng mà các bị cáo dùng để đánh bạc tịch thu sung công quỹ nhà nước (số tiền này đã được gửi vào tài khoản tạm giữ số 3949090425300000 của Công an huyện Núi Thành tại Kho bạc Nhà nước huyện Núi Thành).

[6]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 35, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo NTA, NDK, VCĐ, BVS phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo NTA số tiền 35.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo NDK số tiền 25.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo BVS số tiền 25.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo VCĐ số tiền số tiền 25.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc 9.400.000 đồng (số tiền này đã được gửi vào tài khoản tạm giữ số 3949090425300000 của Công an huyện Núi Thành tại Kho bạc Nhà nước huyện Núi Thành).

Tịch thu tiêu huỷ bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng (*vật chứng chuyển từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành theo quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKS-NT ngày 27/2/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí: các bị cáo NTA, NDK, VCĐ, BVS mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- THADS huyện Núi Thành;
- Công an tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Xuân Thuỳ